

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24-11-2025

“Về việc tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 12 – Vĩnh Long.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 145/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đoàn Ngọc Hải M**, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt);

Căn cước công dân số: 092196003116, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp: 05/12/2022; nơi thường trú: Ấp H, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt);

Căn cước công dân số: 084094001581, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp: 25/4/2021; nơi thường trú: Ấp H, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2025 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Đoàn Ngọc Hải M trình bày có nội dung: Chị M xác lập quan hệ vợ chồng với anh Lê Văn T, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T,

quận T, thành phố Cần Thơ (nay là phường T, thành phố Cần Thơ) vào ngày 12/10/2022.

Trong quá trình chung sống không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm thường xuyên cự cãi qua lại với nhau, anh T không quan tâm đến chị dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải hàn gắn nhưng vẫn không hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh T yêu cầu được ly hôn.

- *Bị đơn anh Lê Văn T vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện:* Anh có kết hôn với chị Đoàn Ngọc Hải M có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nên bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải hàn gắn nhưng vẫn không hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2025 cho đến nay mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai.

Trong quá trình chung sống không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay chị M yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Những vấn đề mà các đương sự đã thống nhất:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đoàn Ngọc Hải M và anh Lê Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị M và anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Chị M và anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị M và anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những vấn đề các đương sự không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M xác lập quan hệ hôn nhân với anh T và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (nay là phường T, thành phố Cần Thơ) vào ngày 12/10/2022 đúng theo quy định của pháp luật, cho nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Nay chị M và anh T thống nhất ly hôn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

[3] Về con chung: Chị M và anh T khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị M và anh T khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị M và anh T khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Ngọc Hải M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đoàn Ngọc Hải M được ly hôn với anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Ngọc Hải M phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004599, ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; chị M đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 12 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 12 – Vĩnh Long;
- Ủy ban nhân dân phường Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (chứng nhận kết hôn ngày 12/10/2022);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân